TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/**2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2020
Về việc: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Phạm Đồng Trưng**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Phan Trung Hiếu**
2. **Ông Nguyễn Văn Hòa**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Lê Thị Thảo-** Cán bộ Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: Bà **Nguyễn Thị H**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 05 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn: Ông Cung Đình Th** - sinh năm 1955
ĐKHKTT: Thôn Yên Lâm, xã B, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)
*** Bị đơn: Bà Hoàng Bích H** - sinh năm 1970
ĐKHKTT và hiện ở tại: Số 9, tổ 9B, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Nay là: số nhà 9, ngõ 83, phố Bảo Linh, tổ dân phố số 11, phường P, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Cung Đình Th tại Tòa án như sau:

Ông Th và bà H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn được 4 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông, bà đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 1/2014 cho đến nay. Ông Th vẫn sống tại nhà ở Bắc Ninh, còn bà H về ở nhà mình tại Hoàn

Kiếm, Hà Nội. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H để ổn định cuộc sống.

+ Về con: không có con chung

- Về tài sản và nhà ở: không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về nợ chung: không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: ông Th xin chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*** Bà H trình bày:** Tôi công nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như ông Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc được khoảng 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do xuất phát từ con riêng của ông Th. Chúng tôi sống ly thân từ tháng 1/2014 đến nay. Nay ông Th xin ly hôn tôi đồng ý vì chúng tôi không còn tình cảm, cuộc sống chung rất ngột ngạt

+ Về con: Chúng tôi không có con chung

- Về tài sản và nhà ở: không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về nợ: Chúng tôi không có nợ chung, chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên do tôi bị tổn thất tuổi Th xuân nên tôi yêu cầu anh Th bồi thường cho tôi 50.000.000 đ tổn thất tuổi Th xuân

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn – ông Th vẫn giữ nguyên các yêu cầu ly hôn như đã trình bày và không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường tổn thất tuổi Th xuân của bà H vì ông cho rằng việc hai bên đến với nhau là tự nguyện, không ai ép buộc

Bị đơn – bà H vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về Tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu là đúng với quy định của pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Cung Đình Th đối với bà Hoàng Bích H. Về yêu cầu của bà H đề nghị ông Th phải bồi thường tổn thất tuổi Th xuân không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng.

Ông Cung Đình Th có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Hoàng Bích H có địa chỉ tại Số 9, tổ 9B, phường Phúc Tân(nay là số nhà 9, ngõ 83, phố Bảo Linh, tổ dân phố số 11, phường Phúc Tân) quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý, giải quyết là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên Tòa, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung.

Về hôn nhân: Ông Cung Đình Th và bà Hoàng Bích Hiến kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh ngày 06/09/2013 thể hiện đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại Tòa án, cả ông Th và bà H cùng khai: sau khi kết hôn năm 2013 vợ chồng cung sống hạnh phúc được khoảng 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung vô cùng ngột ngạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 1/2014 cho đến nay. Bà H về sống tại nhà ở Hà Nội còn ông Th sống tại nhà ở Bắc Ninh. Ông Th xin ly hôn, bà H đồng ý.

Như vậy, mâu thuẫn giữa ông Th và bà H đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của hai bên. Vì vậy, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Th đối với bà H là phù hợp với Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nhà ở chung: Ông Th, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về công nợ:Ông Th, bà H khai không có nên không xem xét gải quyết

Đối với yêu cầu đòi 50.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tuổi Th xuân của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Tòa án ông Th và bà H đều thừa nhận ông, bà kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn và được UBND xã An Bằng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, thể hiện hai bên kết hôn tự nguyện và được pháp luật công nhận. Tại Tòa án bà H không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Th đối với bà H khi ly hôn, cũng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh bà bị bị tổn thất về tinh thần hay vật chất do lỗi của ông Th. Do vậy yêu cầu buộc ông Th phải bồi thường 50.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tuổi Th xuân của bà H là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Án phí: Ông Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**** Vì các lẽ trên!***

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Cung Đình Th đối với bà Hoàng Bích H.

Ông Cung Đình Th được ly hôn với bà Hoàng Bích H.

2, Con chung: không có con chung

3, Về tài sản chung, nhà ở chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về công nợ: Ông Th, bà H khai không có nên không xem xét gải quyết.

5. Không chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Bích H đối với ông Cung Đình Th về việc bồi thường tổn thất tuổi Th xuân với số tiền 50.000.000 đồng.

6. Án phí, quyền kháng cáo: Ông Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 3381 ngày 25/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Ông Th có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản ná hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hoàn Kiếm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu Hs, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Phạm Đồng Trưng

Đã ký